

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 -12 - 2020
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST - HNGĐ ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Ông **Vũ Văn H** sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn H tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã Hòa Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 29/11/1988. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ ông H ở thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình và sinh được 01 con chung là Nguyễn Thị C. Sau khi bà N sinh con được khoảng 03 tháng thì ông H có biểu hiện bệnh tâm thần, gia đình đã đưa ông H đi khám và chữa bệnh nhưng không đỡ, có biểu hiện phá phách và đánh

đập người khác. Do lo sợ bệnh tình của ông H ảnh hưởng đến cháu nhỏ mới sinh nên bố mẹ ông H đã cho bà N cùng cháu C về sinh sống cùng bố mẹ bà N ở xã Minh Quang từ năm 1991 đến nay, thỉnh thoảng bà N về nhà bố mẹ ông H thăm non ông H. Hiện nay ông H đang do chị gái ông H là bà Vũ Thị N trực tiếp chăm sóc. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, không trở về đoàn tụ với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho bà được ly hôn ông H

Về quan hệ con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Thị C, sinh ngày 15/5/1990, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Vũ Văn H bị thần kinh tâm thần nên Tòa án không ghi được lời khai.

* Lời khai của chị Nguyễn Thị C - con gái của bà N và ông H trình bày: sau khi kết hôn bố mẹ chị là ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị N sinh được 01 con chung là Nguyễn Thị C. Chị được mẹ đưa về chung sống cùng ông bà ngoại tại thôn C, xã M. Chị biết bố chị là ông H bị bệnh tâm thần nên bố mẹ chị không chung sống cùng nhau, thỉnh thoảng mẹ con chị về nhà ông bà nội thăm bố chị. Nay mẹ chị xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ được ly hôn. Bố chị ông Vũ Văn H có biểu hiện thần kinh tâm thần, hiện nay đang do bác Vũ Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và đang được hưởng trợ cấp xã hội. Chị C không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Văn H mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

* Lời khai của bà Vũ Thị N1 - chị gái và là người trực tiếp chăm sóc cho ông H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng ông H bà N đúng như bà N đã trình bày. Sau khi kết hôn thì ông H có biểu hiện bệnh tâm thần như đập phá, cầm dao, gây gộc đe dọa người khác. Sau khi bà N sinh cháu C vì gia đình không muốn bệnh tình của ông H ảnh hưởng đến cháu bé nên gia đình ông H thống nhất cho mẹ con bà N về nhà ngoại sinh sống, thỉnh thoảng hai mẹ con bà N về thăm ông H, còn ông H do bố mẹ ông H chăm sóc, khi bố mẹ chết thì bà N1 chăm sóc ông H. Nay bà N xin ly hôn ông H, bà N1 đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông H. Gia đình cùng đã đưa ông H đi khám bệnh ở các bệnh viện nhưng bệnh tình ngày càng nặng nên gia đình không thể đưa ông H đi khám bệnh được nữa, các tài liệu giấy tờ về bệnh của ông H hiện nay gia đình không còn lưu giữ. Bà N1 không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Văn H mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

Bà Vũ Thị T, ông Vũ Văn H1, ông Vũ Văn Q và ông Vũ Văn B là các em của ông H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông H và cũng không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Văn H mất năng lực hành vi dân sự, bị

hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bị khuyết tật nặng, không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà N được ly hôn ông H. Về con chung và về tài sản chung: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Ông Vũ Văn H bị bệnh thần kinh tâm thần đang được hưởng trợ cấp xã hội, Tòa án đã giải thích và hướng dẫn cho bà N1, chị Cúc và các em của ông H để họ thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự nhưng họ không yêu cầu. Vì vậy, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Hòa Bình và Minh Quang và lấy lời khai của những người thân thích của ông H để làm rõ tình trạng bệnh tình của ông H, tình trạng hôn nhân, quan hệ con chung của ông H và bà N, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị N kết hôn với ông Vũ Văn H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Ông H bị bệnh tâm thần từ năm 1991 đến nay, bà N cùng con chung về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ bà N cũng từ năm 1991 đến nay. Như vậy cuộc sống vợ chồng thực tế không tồn tại. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà N và ông H là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận xử cho bà N được ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Xét thấy, bà N và ông H có 01 con chung là Nguyễn Thị C, sinh ngày 15/5/1990 hiện nay đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà N và ông H không có tài sản chung, không vay nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Vũ Văn H

2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001728 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Bà Nguyễn Thị N đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THA huyện Kiến Xương
- UBND xã Hòa Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng 12 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Hướng và bà Đoàn Thị Duyên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về hôn nhân và gia đình giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị Huế**, sinh năm 1991 (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh **Đỗ Văn An**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Thôn Công Bình, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*** Điều luật áp dụng:**

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí.

2. Về quan hệ con chung:

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí.

Về tài sản chung:

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí.

3. Về án phí:

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100% nhất trí..

4.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân